

Số: 66/2022/QĐCNHGT - DS

TP. Trà Vinh, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện
ông Lê Nho Khoa và người bị kiện ông Trần Minh Quang.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 05
tháng 8 năm 2022 của ông Lê Nho Kh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc
thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông **Lê Nho Kh**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ 29, phường Hải Châu 1, Quận HC, thành phố ĐN. Người
đại diện hợp pháp của ông Khoa: Ông **Nghiêm Xuân H**, sinh năm 1995;
ĐKHKT: Thôn PQ, xã VB, huyện Kr B, tỉnh ĐL; (văn bản ủy quyền ngày
06/7/2022).

Người bị kiện: Ông **Trần Minh Q**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Số 100C, Hùng Vương, khóm A, phường 5, thành phố Trà
Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải
ngày 25 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật
Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản
ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nghiêm Xuân H và ông Trần Minh Q thống nhất thỏa thuận các vấn
đề sau:

- Ông Trần Minh Q có vay tiền của ông Lê Nho Kh tổng số tiền 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*) và chưa trả cho ông Kh. Nay ông Trần Minh Q đồng ý trả số tiền trên cho ông Lê Nho Kh.

- Ông Lê Nho Kh không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Gấm